

TÒA ÁN NHÂN DÂN
huyện D
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2022

V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện D – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chung; ông Trần Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa : Ông K' Dem-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D . Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 22-6-2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 15-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện D giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Ka H , sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Đăng Sr, xã Ninh G , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Anh K' D , sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 4, xã Tân Ch , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân : Chị và anh D tự nguyện kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ch , huyện D . Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, hay cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D .

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung tên K' Den, sinh ngày 11-01-2018. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn anh D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là khi cưới chị H và bố mẹ chị H đồng ý để chị H về làm dâu ở thôn 4, xã T nhưng sau khi về làm dâu chị H tìm mọi cách để anh về ở rẽ lừa đảo anh, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên K' Den, sinh ngày 11-01-2018. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội D ng giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D tự nguyện kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ch, huyện D, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh D. Anh D xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và xác định vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không đồng ý ly hôn với chị H vì lý do anh cùng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nếu anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chị H được ly hôn anh D là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh D cùng xác định vợ chồng có 01 con chung tên K' Den, sinh ngày 11-01-2018, từ khi sống ly thân đến nay cháu sống với chị H. Khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh D cấp dưỡng, anh D cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét quyền lợi của con, để đảm bảo và ổn định cuộc sống của con, khả năng nuôi dưỡng con của mỗi bên, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị H và anh D cùng xác định tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết tài sản nên không xem giải quyết về tài sản.

[5] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka H được ly hôn anh K' D .

2. Về con chung: Giao con chung tên K' Den, sinh ngày 11-01-2018 cho chị Ka H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K' D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Ka H phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006702 ngày 20-6-2022 của Chi cục thi án dân sự huyện D (Đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện D ;
- Chi cục THADS huyện D
- Đương sự;
- UBND xã T ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K' My Na